TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST - DS	*Đông Triều*, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bẩy – ông Lưu Xuân Giới.

Căn cứ vào Điều 212, 213,235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021 ngày 11/01/2021 về " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc B – Giám đốc chi nhánh T ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị H – Phó giám đốc Phòng giao dịch Đ.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và ông Lê Anh T, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: tổ 4, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H công nhận còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, số tiền tính đến hết ngày 06/7/2021 là 989.686.768 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 490.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 410.922.443 đ (Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng); lãi

quá hạn 88.764.325đ (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng).

2.2 Về phương thức thanh toán: Đến hết ngày 07/9/2021 ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H phải trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam là 989.686.768 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 490.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 410.922.443đ (Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng); lãi quá hạn 88.764.325đ (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: D.A.0200.13/HĐTD ngày 06/11/2013.

2.3 Trường hợp ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc trả nợ không đầy đủ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mà ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 0200.13/HĐTC ngày 06/11/2013 để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2.4 Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm nêu trên vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

[3]. Về án phí tranh chấp: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên tòa nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là 41.690.603đ (Bằng chữ: Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, sáu trăm linh ba đồng). Hai bên thỏa thuận bị đơn ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 41.690.603đ (Bằng chữ: Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, sáu trăm linh ba đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 20.178.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh số 0000456 ngày 11/01/2021.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H nhận chịu 5.000.000đ (Bằng chữ: Năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn yêu cầu Thi hành án mà ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thì ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[5]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc

Nơi nhận
-Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát ND - TX Đông Triều;
- Các đương sự trong vụ án;
- Chị cục THADS - TX Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án.